

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Sửa chữa cầu cảng Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả;
- Số hiệu gói thầu: 74/CHCT/CN/VT/2026.
- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả;
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Địa điểm thi công: Khu vực Cảng tại địa điểm của Bên mời thầu (*Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh*).
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày (Thực hiện dịch vụ trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng, cộng thêm 15 ngày nghiệm thu, bàn giao).
- Nội dung dịch vụ: Sửa chữa cầu Cảng Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả.
- Nội dung dịch vụ Nhà thầu cung cấp: Nhân công; Vật tư chính; Vật tư phụ; Vật tư biện pháp; Máy móc phục vụ thi công...
- Thời gian dự kiến triển khai thực hiện dịch vụ: từ Quý II/2026 đến hết thời gian thực hiện hợp đồng.
- Bên mời thầu không bố trí chỗ ăn, ở cho cán bộ công nhân viên của Nhà thầu. Chỉ bố trí mặt bằng tạm tập kết vật tư, máy móc thi công, điểm đầu nối điện, nước.
- Đối với các máy móc, thiết bị phục vụ thi công nằm trong danh mục máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định của Nhà nước thì Nhà thầu phải nộp giấy chứng nhận kiểm định (bản sao có chứng thực) còn hiệu lực.
- Toàn bộ nhân lực, máy móc, vật tư của Nhà thầu tham gia thực hiện dịch vụ khi ra, vào Nhà máy đều phải đăng ký tại các Cổng của Bên mời thầu.
- Nhà thầu tự thực hiện việc đăng ký tạm trú/tạm vắng cho nhân lực của Nhà thầu tại địa điểm Nhà thầu tập kết nhân lực.
- Vật tư chính: là vật tư (keo epoxy, vữa sika grout 214-11, sợi carbon keo liên kết, đệm va, thép hình/thép tấm phục vụ gia công, hàn vá...), thiết bị do Nhà thầu cung cấp để thực hiện dịch vụ.
- Vật tư phụ, vật tư biện pháp: là những vật tư cơ bản, cần thiết để thực hiện hoàn thành dịch vụ. Nhà thầu có thể lựa chọn vật tư khác phù hợp với biện pháp thi công của Nhà thầu và phân bổ hợp lý đảm bảo chi phí thực hiện dịch vụ.
- Máy móc thi công: là những máy móc cơ bản, cần thiết để thực hiện hoàn thành dịch vụ. Nhà thầu có thể lựa chọn máy móc khác phù hợp với biện pháp thi công của Nhà thầu và phân bổ hợp lý đảm bảo chi phí thực hiện dịch vụ.
- Bên mời thầu sẽ cung cấp điểm đầu nối điện thi công và cung cấp điện thi công trong quá trình thực hiện dịch vụ. Đề nghị Nhà thầu tính toán chi phí/giá cho từng máy thi công khi tham dự thầu đảm bảo đã giảm trừ tiền điện thi công và nhân công điều khiển máy (nếu có).
- Nhân công trực tiếp tham gia thực hiện gói thầu: có trình độ bậc nhân công 3/7 trở lên.

2. Mục tiêu công việc:

Bên mời thầu tìm kiếm Nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ: Sửa chữa cầu Cảng Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả, với các nội dung như sau:

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Số lượng
I	Sửa chữa cọc cầu cảng 500DWT			
1	Vệ sinh làm sạch bề mặt cọc	Vệ sinh làm sạch bề mặt cọc hiện hữu	M2	1,88
2	Bơm keo vào vết nứt cọc	Bơm keo epoxy vào vết nứt cọc hiện hữu	Cọc	1
3	Khoan tạo lỗ và bơm keo cây thép	Khoan tạo lỗ và bơm keo cây thép	Lỗ	13
4	Bổ sung, gia cố cọc	Bổ sung thép gia cố cọc	Tấn	0,05
5	Quét chất chống ứ đọng chế ăn mòn	Quét chất chống ứ đọng chế ăn mòn lên cốt thép	M2	1,49
6	Quét chất kết dính lên bề mặt bê tông	Quét chất kết dính lên bề mặt bê tông để liên kết bê tông cũ với bê tông mới	M2	2,11
7	Bơm vữa sika	Bơm vữa sika grout 214-11	M3	0,23
8	Quét keo tạo phẳng bề mặt cọc	Quét keo tạo phẳng bề mặt cọc, chiều dày tạo phẳng 1mm	M2	2,35
9	Dán sợi carbon	Dán sợi carbon	M2	6
10	Vật tư, thiết bị phục vụ thi công	- Gia công, lắp đặt, tháo dỡ hệ khung sàn đạo dưới nước phục vụ thi công. - Sản xuất, lắp đặt tháo dỡ ván khuôn phục vụ thi công.	Phản việc	1
II	Sửa chữa dầm, bản cầu cảng 15.000DWT			
1	Cắt vạnh bê tông	Cắt vạnh bê tông	M	124,1
2	Đục tẩy bê tông hư hỏng	Đục tẩy bê tông hư hỏng	M3	4,71
3	Làm sạch bề mặt bê tông	Làm sạch bề mặt bê tông sau khi đục tẩy	M2	52,45
4	Quét chất kết dính lên bề mặt bê tông	Quét chất kết dính lên bề mặt bê tông để liên kết bê tông cũ với bê tông mới	M2	52,45
5	Tẩy ri và làm sạch bề mặt cốt thép	Tẩy ri và làm sạch bề mặt cốt thép	M2	27,5
6	Quét chất chống ứ đọng chế ăn mòn lên cốt thép	Quét chất chống ứ đọng chế ăn mòn lên cốt thép	M2	27,5
7	Thay thế cốt thép đã hư hỏng bằng cốt thép mới	Thay thế cốt thép đã hư hỏng bằng cốt thép mới	Tấn	0,84
8	Bơm vữa sika	Bơm vữa sika grout 214-11	M3	4,71
9	Khoan tạo lỗ	Khoan tạo lỗ	Lỗ khoan	2
10	Vật tư, thiết bị phục vụ thi công	- Gia công, lắp đặt, tháo dỡ hệ khung sàn đạo dưới nước phục vụ thi công. - Sản xuất, lắp đặt tháo dỡ ván khuôn phục vụ thi công.	Phản việc	1
III	Thay thế đệm va LMD 800H-3000L			
1	Tháo dỡ các bu lông hiện hữu của đệm va	Tháo dỡ các bu lông hiện hữu của đệm va tại vị trí đệm va bị rách	Đệm	1
2	Lắp đặt đệm va	Lắp đặt đệm va	Đệm	1
3	Khoan lấy lõi	Khoan lấy lõi, đường kính theo định mức keo cây thép Ramset hoặc Sika	Lỗ khoan	10
4	Bơm keo cây thép	Bơm keo cây thép Ramset hoặc Sika	Lỗ khoan	10
5	Cung cấp bulong treo đệm	Bộ bulong treo đệm	Bộ	10
6	Cung cấp đệm va LMD 800H-3000L	Đệm va LMD 800H-3000L	Đệm	1

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Số lượng
IV	Thay thế 1 vị trí bulong bị mất			
1	Khoan lấy lõi	Khoan lấy lõi, đường kính theo định mức keo cây thép Ramset hoặc Sika (nếu cần)	Lỗ khoan	1
2	Bơm keo cây thép	Bơm keo cây thép Ramset hoặc Sika (nếu cần)	Lỗ khoan	1
3	Cung cấp Bộ bulong treo đệm	Bộ bulong treo đệm	Bộ	1
V	Thiết bị thi công và các nội dung khác phục vụ thi công			
1	Phao nổi phục vụ thi công	Phao nổi tự chế phục vụ thi công (02 phao)	Phần việc	1
2	Thiết bị phục vụ lắp đặt đệm va	Xe cầu phục vụ lắp đặt đệm va hoặc thiết bị phụ trợ kết hợp nhân công phục vụ công tác lắp đặt đệm va	Phần việc	1
3	Vận chuyển vật tư thiết bị	Vận chuyển đầy đủ vật tư thiết bị đến địa điểm thi công phục vụ thi công	Phần việc	1
4	Hồ sơ phục vụ thi công	Làm việc với cơ quan chức năng trong trường hợp chỉ ra thông báo thi công (nếu cần thiết; không bao gồm công tác lập phương án bảo đảm an toàn hàng hải).	Phần việc	1

Trên cơ sở các nội dung chi tiết tại cột “mô tả dịch vụ” tại Bảng nêu trên, đề nghị nhà thầu nghiên cứu và chào giá chính xác từng nội dung tại cột “Danh mục dịch vụ”.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tiến độ thực hiện

Đề xuất và cam kết trong E-HSĐT:

- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu: trong vòng 60 ngày tiếp theo kể từ ngày ký hợp đồng.
- Tiến độ thực hiện dịch vụ: Thực hiện dịch vụ trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng.

3.2. Yêu cầu về dịch vụ cung cấp

3.2.1 Yêu cầu về cung cấp dịch vụ cụ thể:

Gói thầu phục vụ việc sửa chữa hệ thống Cảng của Bên mời thầu nên để có cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ dự kiến Nhà thầu cung cấp, Bên mời thầu đề nghị nhà thầu đề xuất cụ thể trong E-HSĐT các nội dung như sau:

- Tên vật tư chính Nhà thầu cấp để thực hiện dịch vụ.
- Biện pháp thi công: “Sửa chữa cọc cầu cảng 500DWT; Sửa chữa dầm, bản cầu cảng 15.000DWT; Thay thế đệm va LMD 800H-3000L; Thay thế 1 vị trí bulong bị mất”.

Ghi chú: Bên mời thầu sẽ làm rõ trong trường hợp vật tư, máy móc, dụng cụ thi công chưa đảm bảo để thực hiện được nội dung công việc và quyết định cho triển khai khi giao thầu.

3.2.2 Yêu cầu về cung cấp dịch vụ khác:

Cam kết và đưa vào E-HSĐT:

- Nhà thầu tự tổ chức thời gian làm việc phù hợp với tiến độ và các điều kiện tại cảng (như thủy triều, thời tiết,...).
- Việc sửa chữa, thay thế mới các chi tiết không làm sai lệch so với thông số thiết kế ban đầu.
- Việc thi công sửa chữa không làm gián đoạn hoạt động khai thác cảng của Bên mời thầu.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc được giao trong đợt sửa chữa.
- Huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi vào làm việc.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, dụng cụ lao động và thẻ ra, vào địa điểm của Bên mời thầu cho người lao động.

3.3. Nhân lực trực tiếp tham gia gói thầu

Kê khai cụ thể danh sách và cam kết trong E-HSDT đảm bảo **tối thiểu nhân lực trực tiếp** tham gia thực hiện gói thầu như sau:

- Đội trưởng: 01 người.
- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: 01 người.
- Cán bộ phụ trách an toàn: 01 người.
- Công nhân tham gia các công việc còn lại: 04 người.

(Toàn bộ bậc thợ từ 3/7 trở lên đáp ứng yêu cầu của Bên mời thầu).

3.4. Giải pháp chống ô nhiễm môi trường

Nêu cụ thể và đưa vào E-HSDT giải pháp chống ô nhiễm môi trường về các nội dung cơ bản như sau:

- Giữ gìn vệ sinh và an toàn lao động.
- Chống bụi, vật rơi từ trên cao.
- Chống ồn rung động quá mức.
- Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng.
- Quản lý chất thải.

3.5. An toàn lao động

Nêu trong E-HSDT giải pháp an toàn lao động về các nội dung sau:

- Trang bị bảo vệ cá nhân.
- Giải pháp về an toàn về điện, bốc xếp, vận chuyển, sử dụng dụng cụ cầm tay, máy thi công, lắp dựng tháo dỡ giàn giáo, công tác tháo, lắp các cấu kiện.

3.6. Phòng chống cháy nổ

Nêu trong E-HSDT giải pháp phòng chống cháy nổ về các nội dung sau:

- Giải pháp phòng cháy
- Giải pháp chữa cháy khi có sự cố.

3.7. Bảo hành:

Nội dung đề xuất về bảo hành trong E-HSDT của Nhà thầu đảm bảo các nội dung như sau:

- Bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (*hình thức: thư bảo lãnh của ngân hàng; giá trị: bằng 5% tổng giá trị quyết toán; thời hạn: Thời hạn tối thiểu 13 tháng kể từ ngày phát hành (nhưng không trước ngày hai bên ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng).*)

- Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào nhà thầu phải sửa chữa lại, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hạng mục công việc sửa chữa.

- Thời gian có mặt để xử lý sự cố kỹ thuật: không chậm hơn 24 tiếng đơn vị bảo hành phải có mặt để xử lý sự cố kỹ thuật. Thời gian được tính kể từ khi đơn vị sử dụng hoặc cơ quan quản lý sử dụng thông báo sự cố bằng Fax, email, điện thoại cho nhà thầu (nhà thầu cung cấp địa chỉ liên lạc).

- Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành, bên mời thầu buộc phải sửa chữa, xử lý thì nhà thầu phải chịu chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.

3.8. Khảo sát hiện trường

- Nhà thầu nghiên cứu, kiểm tra kỹ các nội dung trong E-HSMT và các thông tin khác (Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Bản vẽ thiết kế đính kèm...) liên quan trước khi thực hiện khảo sát hiện trường.

- Nhà thầu có nhu cầu khảo sát thực tế tại hiện trường, khảo sát thực tế hạng mục/thiết bị cần sửa chữa tại Bên mời thầu, đề nghị liên hệ với bên mời thầu để thực hiện khảo sát hiện trường trước thời hạn nộp E-HSDT.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- Về tiến độ thực hiện.
- Về dịch vụ cung cấp.
- Nhân lực trực tiếp tham gia gói thầu.
- Thiết bị thi công.
- Giải pháp chống ô nhiễm môi trường.
- An toàn lao động.
- Phòng chống cháy nổ.
- Bảo hành.
- Quy định kiểm tra, nghiệm thu.
- Biểu giá chi tiết theo mẫu nêu dưới đây:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trước thuế	Thành tiền trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Thành tiền sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(6)	(8)=(7)x% thuế suất	(9)=(7)+(8)
1								
2								
	Tổng cộng							

Biểu giá chi tiết này không bắt buộc Nhà thầu phải đưa vào E-HSDT. Tuy nhiên để thuận tiện trong quá trình đánh giá, thương thảo, ký kết hợp đồng, điều chỉnh thuế theo quy định của nhà nước nếu nhà thầu được đề nghị trúng thầu, Bên mời thầu khuyến khích nhà thầu đưa biểu này vào E-HSDT.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm

Căn cứ vào khối lượng đã ký của hợp đồng hoặc khối lượng Bên A giao thêm, hai bên tổ chức nghiệm thu thực tế khối lượng dịch vụ thực hiện sau khi Bên B thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu của Bên A.

6. Yêu cầu khác

Các nội dung về “Yêu cầu khác” được trình bày trong E-HSMT này để Nhà thầu được biết và để đảm bảo quá trình ký kết hợp đồng với Nhà thầu tốt hơn hoặc bằng các nội dung nêu dưới đây:

6.1. Điều kiện thanh toán.

Thanh toán 100% giá trị thực hiện bằng chuyển khoản trong vòng 120 ngày kể từ ngày Bên

mời thầu nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- Hồ sơ nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo mẫu Bên mời thầu;
- Bảo lãnh bảo hành (hình thức: *thư bảo lãnh của ngân hàng; giá trị: bằng 5% tổng giá trị quyết toán; thời hạn: Thời hạn tối thiểu 13 tháng kể từ ngày phát hành (nhưng không trước ngày hai bên ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng).*)
- Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị thanh toán;
- Thanh lý hợp đồng.

6.2. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

- Có trách nhiệm bù đắp lại những hỏng hóc thiết bị của Bên mời thầu do lỗi của Nhà thầu gây ra và phạt vi phạm Hợp đồng nếu không thực hiện đúng những cam kết theo các nội dung của Hợp đồng.
- Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu những nội dung công việc do Nhà thầu thực hiện gây ảnh hưởng đến công tác vận hành sản xuất của Bên mời thầu.

6.5. Ra vào Nhà máy Bên mời thầu (Nhà máy)

- Về nhân lực: toàn bộ nhân lực của Nhà thầu ra, vào Nhà máy phải đăng ký cho Bên mời thầu trước khi thực hiện dịch vụ hoặc đăng ký ngay cho Bên mời thầu khi Nhà thầu điều động bổ sung hoặc thay thế nhân lực.
- Về Vật tư của Nhà thầu: Trong quá trình thực hiện dịch vụ, khi đưa vật tư vào thực hiện dịch vụ, Nhà thầu phải đăng ký tại Cổng Nhà máy. Sau khi vật tư Nhà thầu đưa đến điểm tập kết thi công, Bên mời thầu sẽ tổ chức kiểm tra vật tư trước khi thực hiện dịch vụ. Đối với các vật tư thừa sau khi thực hiện dịch vụ, Nhà thầu phải đăng ký và có Phiếu đưa vật tư ra khỏi Cổng Nhà máy (Phiếu được Ban Giám đốc Bên mời thầu duyệt).
- Về máy móc, thiết bị của Nhà thầu: Trong quá trình thực hiện dịch vụ, khi đưa máy móc, thiết bị vào thực hiện dịch vụ, Nhà thầu phải đăng ký tại Cổng Nhà máy. Sau khi máy móc, thiết bị Nhà thầu đưa đến điểm tập kết thi công, Bên mời thầu sẽ tổ chức kiểm tra máy móc, thiết bị trước khi thực hiện dịch vụ. Sau khi thực hiện xong dịch vụ, Nhà thầu phải đăng ký và có Phiếu đưa máy móc, thiết bị ra khỏi Cổng Nhà máy (Phiếu được Ban Giám đốc Bên mời thầu duyệt).